



Bài tập TIMO: Dãy số cộng đều, trừ đều (có lời giải)

12 bài · Lớp 1, 2, 3 · đáp án và lời giải ở cuối

Họ tên _____

Ngày _____



Luyện thêm dạng này trong app Karotto: có giọng đọc đề, gợi ý khi bí. Quét mã hoặc vào playkarotto.com

Lớp 1

1 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số tiếp theo vào ô trống.

51 48 45 42 ?

Đáp số: _____

2 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số tiếp theo vào ô trống.

66 73 80 87 ?

Đáp số: _____

3 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số tiếp theo vào ô trống.

12 14 16 18 ?

Đáp số: _____

4 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số tiếp theo vào ô trống.

84 74 64 54 ?

Đáp số: _____

Lớp 2

5 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số còn thiếu vào ô trống.

114 118 ? 126 130

Đáp số: _____

6 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số còn thiếu vào ô trống.

241 225 209 ? 177

Đáp số: _____

7 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số còn thiếu vào ô trống.

444 454 464 ? 484

Đáp số: _____

8 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số còn thiếu vào ô trống.

167 192 ? 242 267

Đáp số: _____

Lớp 3

9 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số còn thiếu vào ô trống.

720 731 744 ? 776 795

Đáp số: _____

10 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số tiếp theo vào ô trống.

631 643 658 676 697 ?

Đáp số: _____

11 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số còn thiếu vào ô trống.

146 158 171 ? 200

Đáp số: _____

12 Tìm quy luật của dãy số rồi điền số tiếp theo vào ô trống.

105 121 136 150 ?

Đáp số: _____

Đáp án và lời giải: Dãy số cộng đều, trừ đều

1. Đáp số: 39 · Lớp 1

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước tiếp theo là bớt 3: 42 trừ 3 bằng 39.

2. Đáp số: 94 · Lớp 1

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước tiếp theo là thêm 7: 87 cộng 7 bằng 94.

3. Đáp số: 20 · Lớp 1

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước tiếp theo là thêm 2: 18 cộng 2 bằng 20.

4. Đáp số: 44 · Lớp 1

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước tiếp theo là bớt 10: 54 trừ 10 bằng 44.

5. Đáp số: 122 · Lớp 2

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước vào ô trống là thêm 4: 118 cộng 4 bằng 122.

Thử lại: 122 cộng 4 bằng 126.

6. Đáp số: 193 · Lớp 2

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước vào ô trống là bớt 16: 209 trừ 16 bằng 193. Thử

lại: 193 trừ 16 bằng 177.

7. Đáp số: 474 · Lớp 2

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước vào ô trống là thêm 10: 464 cộng 10 bằng 474.

Thử lại: 474 cộng 10 bằng 484.

8. Đáp số: 217 · Lớp 2

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước vào ô trống là thêm 25: 192 cộng 25 bằng 217.

Thử lại: 217 cộng 25 bằng 242.

9. Đáp số: 759 · Lớp 3

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước vào ô trống là thêm 15: 744 cộng 15 bằng 759.

Thử lại: 759 cộng 17 bằng 776.

10. Đáp số: 721 · Lớp 3

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước tiếp theo là thêm 24: 697 cộng 24 bằng 721.

11. Đáp số: 185 · Lớp 3

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước vào ô trống là thêm 14: 171 cộng 14 bằng 185.

Thử lại: 185 cộng 15 bằng 200.

12. Đáp số: 163 · Lớp 3

Cách nghĩ: Con nhìn từng cặp số cạnh nhau. Số sau hơn hay kém số trước bao nhiêu?

Lời giải: Bước tiếp theo là thêm 13: 150 cộng 13 bằng 163.